

HỢP ĐỒNG CẦM CỐ TÀI SẢN
ĐỂ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA BÊN THỨ BA
(Áp dụng đối với tiền gửi, tiền trên tài khoản thanh toán)
 Số: 71/2021/HDBD/TTKD TRA/01

Hôm nay, ngày tháng năm, tại,
 Các Bên dưới đây cùng lập và ký kết Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba (sau đây gọi chung là “Hợp Đồng Bảo Đảm”) như sau:

1. BÊN NHẬN CẦM CỐ: NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Chi nhánh Hà Nội		
Giấy chứng nhận ĐKKD:	0102744865-001 do Phòng đăng ký kinh doanh số 02 - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2008	
Địa chỉ đăng ký kinh doanh:	Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	
Địa chỉ liên hệ:	Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	
Đo Ông/ Bà:	PHẠM QUANG HUY	
Chức vụ:	Phó Giám đốc	
CMND/Hộ Chiếu/Căn cước công dân:	022079000972 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/05/2019	
Là đại diện theo Văn bản ủy quyền số 117/2017/UQ-TPB.BĐH ngày 24/05/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Tiên Phong		
Điện thoại:	(04) 3768 8998	Fax: (04) 3776 4722
(Sau đây gọi tắt là “TPBank”)		

2. BÊN CẦM CỐ:

Ông/Bà:	NGUYỄN TUẤN DŨNG	Sinh năm: 1981
Căn cước công dân:	001081031056 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/07/2020	
Hộ khẩu thường trú	Phòng 301D, nhà A13, phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	
Nơi ở hiện tại:	Phòng 301D, nhà A13, phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	
(Sau đây gọi tắt là “Bên Bảo Đảm”)		

Hai bên thỏa thuận lập bản hợp đồng này với nội dung sau:

PHẦN I. CÁC ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ

ĐIỀU 1. TÀI SẢN BẢO ĐẢM

1.1 Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng này là các tài sản cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Bảo Đảm sau đây:

a) Loại tài sản bảo đảm

- ☐ Tiền trên Tài khoản thanh toán
- ☐ Tiền trên Sổ tiết kiệm
- ☐ Tiền trên Hợp đồng tiền gửi



b) Thông tin tài sản bảo đảm

STT	Đơn vị phát hành	Số (hoặc seri)	Lãi		Ngày phát hành	Ngày đến hạn	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản
			Lãi suất	Kỳ hạn và hình thức lĩnh lãi			
1	NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG - CHI NHÁNH THĂNG LONG	TP 0858266	6.3 %/năm	13 tháng, cuối kỳ	04/02/2021	04/03/2022	Sổ tiết kiệm số TP 0858266, số tiền 65.000.000 VNĐ do Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Thăng Long phát hành ngày 04/02/2021 cho ông Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng trị giá: 65.000.000 VNĐ (bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng)							

(Sau đây gọi chung là "**Tài Sản Bảo Đảm**" hoặc "**Tài Sản**")

- 1.2** Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu Tài Sản Bảo Đảm được nêu tại mục 1.1. Toàn bộ Tài Sản Bảo Đảm được quản lý tại Tổ chức phát hành được nêu tại mục 1.1 ("Tổ Chức Phát Hành"), nếu có. Theo đề nghị của TPBank và Bên Bảo Đảm, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phong tỏa, thực hiện các thủ tục đăng ký cầm cố Tài Sản Bảo Đảm và chỉ được giải tỏa khi có văn bản đề nghị giải tỏa của TPBank. Trong trường hợp TPBank chính là Tổ Chức Phát Hành, bằng văn bản này, Bên Bảo Đảm đồng ý rằng kể từ thời điểm ký Hợp đồng này, TPBank được toàn quyền phong tỏa, giải tỏa và thực hiện các thủ tục liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm theo quy định tại Hợp đồng này.
- 1.3** Tài Sản Bảo Đảm bao gồm cả tiền lãi, lợi tức, cổ tức, các quyền, lợi ích phát sinh từ Tài Sản Bảo Đảm. Trong thời gian bảo đảm, khi phát sinh tiền lãi, lợi tức, cổ tức, các quyền, lợi ích này, Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ thông báo ngay cho TPBank và thực hiện các thủ tục cần thiết để TPBank được nhận, quản lý tiền lãi, lợi tức, cổ tức, các quyền, lợi ích phát sinh từ Tài Sản Bảo Đảm theo yêu cầu của TPBank. Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ chuyển toàn bộ các khoản tiền được nhận phát sinh từ Tài Sản Bảo Đảm vào tài khoản của Bên Bảo Đảm mở tại TPBank và đồng ý để TPBank tạm khóa số tiền này để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm qui định tại Điều 2 Hợp đồng này, trừ khi có sự chấp thuận khác của TPBank.
- 1.4** Giá trị Tài Sản Bảo Đảm:
Tại thời điểm ký Hợp đồng này, TPBank đã kiểm tra Tài Sản Bảo Đảm nói trên và cùng Bên Bảo Đảm thống nhất giá trị Tài Sản Bảo Đảm là: 65.000.000 VNĐ (bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng). Giá trị Tài Sản Bảo Đảm này có thể thay đổi từng thời kỳ theo xác định của TPBank. Theo đó, bằng văn bản này, Bên Bảo Đảm đồng ý và thừa nhận giá trị Tài Sản Bảo Đảm do TPBank xác định tại từng thời điểm. Giá trị tài sản nêu tại Khoản này không áp dụng khi TPBank xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi nợ.
- 1.5** Xác định lại giá trị Tài Sản Bảo Đảm:
Giá trị Tài Sản Bảo Đảm sẽ được TPBank xem xét xác định lại trong các trường hợp: (i) Tài Sản Bảo Đảm có nguy cơ hoặc thực tế bị mất giá trị hoặc giảm sút giá trị theo đánh giá của TPBank; (ii) Thị trường có nhiều yếu tố bất lợi, gây ảnh hưởng đến giá trị Tài Sản Bảo Đảm; (iii) Các trường hợp khác theo quyết định của TPBank. Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ thanh toán các chi phí liên quan đến việc xác định lại giá trị Tài Sản Bảo Đảm trong các trường hợp trên, đồng thời đồng ý và ủy quyền cho TPBank được tự động trích tài khoản của Bên Bảo Đảm tại



TPBank để thanh toán các khoản phí, chi phí liên quan theo quy định này.

ĐIỀU 2. NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM

2.1 Bên được bảo đảm là:

Tên Công ty/Tổ chức	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIKING	
Giấy chứng nhận ĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0104877363 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/08/2010, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 03/12/2020	
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 12, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	
Người đại diện	NGUYỄN TUẤN DŨNG – Chức vụ: Giám đốc, sinh năm: 1981, CMND/Hộ Chiếu/Căn cước công dân số 001081031056 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 07/07/2020	
Biên bản họp/Quyết định/Văn bản ủy quyền ngày của Công ty cổ phần công nghệ Viking	
Số điện thoại	0485829280	Số fax: ./.

(Sau đây gọi tắt là “**Bên Được Bảo Đảm**”)

2.2 Bên Bảo Đảm tự nguyện cầm cố các Tài Sản Bảo Đảm cùng mọi quyền và lợi ích phát sinh từ Tài Sản Bảo Đảm quy định tại Điều 1 Hợp đồng này để bảo đảm cho toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đối với TPBank được quy định tại Khoản 2.3 Điều này;

2.3 Các nghĩa vụ được bảo đảm bằng Tài Sản Bảo Đảm (sau đây gọi chung là Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm) là nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác qui định tại tất cả các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng ký kết giữa Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm với TPBank dưới đây:

- **Hợp đồng cấp bảo lãnh số 71/2021/HDTD/TTKD TRA/01 ký ngày giữa TPBank và công ty cổ phần công nghệ Viking** và các Phụ lục, văn bản, thoả thuận sửa đổi, bổ sung kèm theo;
- Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký kết Hợp đồng này và các Phụ lục, văn bản, thoả thuận sửa đổi, bổ sung kèm theo;

Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo Hợp đồng này còn bao gồm (i) nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán, phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại trong trường hợp Hợp Đồng Cấp Tín Dụng bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu hoặc (ii) các nghĩa vụ hoàn trả, bồi thường, thanh toán, phạt vi phạm theo Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hoặc các hợp đồng, giao dịch mà Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm phải thực hiện đối với TPBank.

2.4 Hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực khi Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được qui định tại Khoản 2.3 của Hợp đồng này bị chấm dứt thực hiện, hủy bỏ, vô hiệu. Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho đến khi Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm hoàn thành các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng đã ký kết với TPBank.

2.5 TPBank chấp nhận việc cầm cố Tài Sản của Bên Bảo Đảm theo Hợp Đồng này và đồng ý cấp tín dụng cho Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm trên cơ sở Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp tín dụng với số tiền tối đa là: **206.626.699 VND** (Bằng chữ: *Hai trăm linh sáu triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng*) hoặc một số tiền khác theo thỏa thuận cụ thể giữa TPBank và Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng. Để tránh hiểu nhầm, các Bên thống nhất rằng việc TPBank và Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm thỏa thuận thay đổi (tăng hoặc giảm) số tiền cấp tín dụng theo quy định tại Điều này không làm ảnh hưởng đến hiệu lực hay giá trị của Hợp đồng này, không cần điều chỉnh hay sửa đổi bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng này, theo đó Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được sửa đổi vẫn thuộc Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo



quy định tại Điều này.

PHẦN II. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 3. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

- 3.1** Trừ khi có quy định rõ ràng hay ngữ cảnh yêu cầu phải được hiểu khác đi, trong Hợp Đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- 3.1.1** “**Khách Hàng**” hay còn gọi là “**Bên Được Bảo Đảm**”/“**Bên Được Cấp Tín Dụng**” là tổ chức/cá nhân có nghĩa vụ tín dụng với TPBank theo các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 3.1.2** “**TPBank**”, được hiểu là Bên Nhận Thẻ Chấp (trong giao dịch Thẻ chấp) hoặc Bên Nhận Cầm Cố (trong giao dịch Cầm cố), là Ngân hàng TMCP Tiên Phong, bao gồm Hội sở chính và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc.
- 3.1.3** “**Bên Bảo Đảm**”, được hiểu là Bên Thẻ Chấp (trong giao dịch Thẻ chấp) hoặc Bên Cầm Cố (trong giao dịch Cầm cố), là Khách Hàng hoặc Bên thứ ba dùng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình để bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của Bên Được Bảo Đảm đối với TPBank.
- 3.1.4** “**Hợp Đồng Cấp Tín Dụng**” là các thỏa thuận/hợp đồng tín dụng cụ thể (bao gồm nhưng không giới hạn Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi, Hợp đồng cấp bảo lãnh, Hợp đồng chiết khấu và các Hợp đồng khác liên quan tới việc cấp tín dụng) được ký kết giữa TPBank và Khách Hàng cùng tất cả các sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản kèm theo khác của Hợp Đồng Cấp Tín Dụng đó tại từng thời điểm.
- 3.1.5** “**Ngày Làm Việc**” là ngày mà TPBank mở cửa và hoạt động bình thường, ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật hoặc ngày nghỉ bù.
- 3.2** Nguyên tắc giải thích Hợp Đồng:
- 3.2.1** Những định nghĩa và thuật ngữ không được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được áp dụng và giải thích theo đúng quy định của pháp luật.
- 3.2.2** Nếu có sự mâu thuẫn giữa nội dung của một điều khoản cụ thể và đề mục của điều khoản đó thì sẽ áp dụng nội dung của điều khoản để giải quyết các vấn đề được đặt ra trong phạm vi điều khoản đó.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN, CHUYỂN GIAO, CÔNG CHỨNG VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

- 4.1** **Thời hạn bảo đảm:** Việc bảo đảm theo quy định tại Hợp Đồng này có hiệu lực cho đến khi thỏa mãn đồng thời và đầy đủ tất cả các điều kiện sau:
- 4.1.1** Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm đã thực hiện xong toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và không còn bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm gì với TPBank, và
- 4.1.2** Các bên hoàn tất các thủ tục xóa đăng ký giao dịch bảo đảm (*trong trường hợp có đăng ký giao dịch bảo đảm*) hoặc các bên đã tiến hành xong việc bàn giao Tài Sản Bảo Đảm và Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm (đối với giao dịch Cầm cố) hoặc bàn giao Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm (đối với giao dịch Thẻ chấp) và ký kết Biên bản bàn giao Tài Sản Bảo Đảm/Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm để hoàn tất các thủ tục giải chấp, tất toán/thanh lý Hợp Đồng Bảo Đảm (*trong trường hợp không có đăng ký giao dịch bảo đảm*).
- 4.2** **Chuyển giao Tài Sản Bảo Đảm, Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm:**
- 4.2.1** TPBank và Bên Bảo Đảm đồng ý thỏa thuận rằng, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm, bao gồm không giới hạn các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng Tài Sản, chứng nhận bảo hiểm (nếu có) (sau đây gọi chung là “**Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm**”) sẽ được Bên Bảo Đảm bàn giao cho TPBank quản lý. Hình thức, số lượng, loại Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm cần bàn giao sẽ thực hiện theo quy định của TPBank. TPBank có trách nhiệm giữ và bảo quản hồ sơ tài sản trong suốt thời hạn bảo đảm.
- 4.2.2** Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ chuyển giao Tài Sản Bảo Đảm và toàn bộ Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm (*đối với giao dịch Cầm Cố*) hoặc chuyển giao toàn bộ Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm (*đối với giao*



dịch *Thế Chấp*) cho TPBank chậm nhất vào thời điểm ký kết Hợp Đồng này trừ trường hợp TPBank có chấp thuận khác tại địa điểm theo thông báo của TPBank. Việc chuyển giao phải được lập thành văn bản được ký kết giữa hai bên. Bên Bảo Đảm cam kết thanh toán các chi phí liên quan đến việc chuyển giao Tài Sản Bảo Đảm, Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm.

- 4.2.3 Trong thời gian bảo đảm, Bên Bảo Đảm có thể rút bớt Tài Sản Bảo Đảm theo Hợp đồng này, nếu được TPBank đồng ý bằng văn bản. Các văn bản trao đổi giữa các Bên liên quan đến việc rút bớt Tài Sản Bảo Đảm (nếu có) là một phần đính kèm và không tách rời Hợp đồng này, theo đó các Bên không cần tiến hành sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Trường hợp Tài Sản Bảo Đảm thuộc đối tượng bắt buộc phải đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký thì các bên thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi phù hợp với quy định của pháp luật.

4.3 Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm:

- 4.3.1 Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ phối hợp với TPBank để thực hiện công chứng Hợp Đồng Bảo Đảm và thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng qui định của pháp luật và yêu cầu của TPBank.
- 4.3.2 Bên Bảo Đảm ủy quyền cho TPBank thực hiện các công việc liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng qui định pháp luật và quy định tại Hợp đồng này. Bên Bảo Đảm đồng ý rằng TPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự thực hiện hoặc ủy quyền lại cho Bên thứ ba thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo Hợp Đồng này.
- 4.3.3 Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ thanh toán các chi phí liên quan đến công chứng hợp đồng, đăng ký giao dịch bảo đảm, đồng thời đồng ý và ủy quyền cho TPBank được tự động trích tài khoản của mình tại TPBank để thanh toán các khoản phí, chi phí liên quan đến công chứng hợp đồng, đăng ký giao dịch bảo đảm.

ĐIỀU 5. BẢO HIỂM ĐỐI VỚI TÀI SẢN

- 5.1 Trong trường hợp TPBank yêu cầu, Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ mua bảo hiểm cho Tài Sản Bảo Đảm tại các Công ty bảo hiểm được TPBank chấp thuận ngay sau khi Hợp đồng này có hiệu lực hoặc một thời hạn khác theo yêu cầu của TPBank phù hợp với loại hình, số tiền, thời hạn và các điều kiện bảo hiểm do TPBank quy định tại từng thời kỳ trong đó thể hiện TPBank là Bên thụ hưởng đầu tiên (khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm chi trả trực tiếp cho TPBank).
- 5.2 Thời hạn bảo hiểm thực hiện theo quy định của TPBank đối với từng Tài Sản Bảo Đảm trong từng thời kỳ và Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ mua bảo hiểm bổ sung trước ngày hết thời hạn bảo hiểm. Trường hợp Bên Bảo Đảm chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm, Bên Bảo Đảm đề nghị và đồng ý rằng TPBank có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) thực hiện mua bảo hiểm cho tài sản và Bên Bảo Đảm đồng ý rằng:
- TPBank được tự động trích tiền từ tài khoản của Bên Bảo Đảm tại TPBank hoặc lập ủy nhiệm thu tới các tổ chức tín dụng khác nơi Bên Bảo Đảm có tài khoản để thanh toán phí bảo hiểm cho Công ty cung cấp bảo hiểm, hoặc
 - TPBank được tự động ứng trước tiền phí bảo hiểm cho Bên Bảo Đảm. Số tiền TPBank ứng trước tiền phí bảo hiểm này sẽ được coi là một khoản vay TPBank cấp cho Bên Bảo Đảm với thời hạn và lãi suất vay theo thông báo của TPBank. Bên Bảo Đảm sẽ có trách nhiệm nhận nợ và thanh toán toàn bộ số tiền ứng trước, lãi và các chi phí phát sinh trong thời hạn theo thông báo của TPBank và chịu ràng buộc mọi quy định liên quan đến việc cho vay của TPBank đối với khách hàng. Để tránh hiểu nhầm, các Bên thống nhất rằng quy định tại Hợp đồng này sẽ được coi là văn bản nhận nợ của Bên Bảo Đảm đối với TPBank, không phụ thuộc vào việc TPBank và Bên Bảo Đảm có ký kết văn bản nhận nợ liên quan đến khoản ứng trước tiền phí bảo hiểm này hay không.
- 5.3 Trong trường hợp hết thời hạn bảo hiểm mà Bên Bảo Đảm chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm và TPBank không thực hiện hoặc không thể thực hiện các công việc nêu tại Khoản 5.2 Điều này vì bất kỳ lý do gì, Bên Bảo Đảm đồng ý rằng việc Bên Bảo Đảm chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm sẽ được coi là sự kiện vi phạm của Bên Bảo Đảm



và TPBank có quyền áp dụng các biện pháp xử lý đối với sự kiện vi phạm theo Hợp Đồng Cầm Cố Tài Sản và Hợp đồng này, bao gồm điều chỉnh lãi suất của Hợp Đồng Cầm Cố Tài Sản, thu hồi nợ trước hạn, xử lý Tài Sản Bảo Đảm...

5.4 Trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm đã được mua bảo hiểm trước thời điểm ký Hợp Đồng này, Bên Bảo Đảm có trách nhiệm điều chỉnh (các) Hợp đồng bảo hiểm đã ký phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều này và chuyển giao quyền thụ hưởng bảo hiểm cho TPBank. Trong trường hợp việc chuyển giao quyền thụ hưởng theo các hợp đồng bảo hiểm không được thực hiện, TPBank vẫn có quyền thụ hưởng theo các hợp đồng bảo hiểm đó.

5.5 TPBank được trực tiếp nhận tiền bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra để thanh toán số nợ của Bên Bảo Đảm. Bên Bảo Đảm phải phối hợp với TPBank hoặc ủy quyền cho TPBank tiến hành mọi thủ tục nhận tiền bảo hiểm từ tổ chức bảo hiểm để trả nợ cho TPBank theo đúng yêu cầu của TPBank. Nếu khoản tiền thanh toán từ Công ty bảo hiểm chưa đủ để trả nợ, thì Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ bổ sung Tài Sản Bảo Đảm khác hoặc biện pháp bảo đảm khác được TPBank chấp thuận

ĐIỀU 6. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

6.1 Trường hợp không có các sự kiện qui định tại Khoản 6.2 dưới đây, TPBank và Bên Bảo Đảm đồng ý rằng Tài Sản Bảo Đảm có thể được xử lý theo qui định, điều kiện sau:

6.1.1 Bên Bảo Đảm bán, chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm với sự chấp thuận trước bằng văn bản của TPBank, theo thủ tục, điều kiện được TPBank chấp thuận; hoặc ủy quyền cho TPBank bán, chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm;

6.1.2 Tiền thu được từ việc bán, chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm theo qui định tại khoản này được dùng để ưu tiên thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm.

6.2 TPBank và Bên Bảo Đảm đồng ý rằng Tài Sản Bảo Đảm sẽ bị xử lý để thu hồi nợ khi có một trong các sự kiện sau:

6.2.1 Đến hạn trả nợ mà Bên Được Bảo Đảm/Bên Bảo Đảm không trả nợ (gốc, lãi, phí, phạt và các chi phí khác) hoặc trả nợ không đầy đủ/đúng hạn hoặc không thực hiện đúng/đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo Hợp Đồng Cầm Cố Tài Sản và các văn bản, thỏa thuận có liên quan;

6.2.2 Bên Được Bảo Đảm/Bên Bảo Đảm không trả nợ (gốc, lãi, phí, phạt và các chi phí khác) đầy đủ, đúng hạn hoặc không thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đầy đủ, đúng hạn khi TPBank thu hồi nợ trước hạn hoặc Hợp Đồng Cầm Cố Tài Sản bị vô hiệu, hủy bỏ, chấm dứt;

6.2.3 Tài Sản Bảo Đảm có nguy cơ hoặc thực tế bị mất giá trị hoặc giảm sút giá trị theo đánh giá của TPBank mà Bên Bảo Đảm/Bên Được Bảo Đảm không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản bảo đảm khác được TPBank đồng ý;

6.2.4 Phải xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo qui định của pháp luật, yêu cầu, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

6.2.5 Bên Bảo Đảm và/hoặc Bên Được Bảo Đảm bị yêu cầu hoặc tự nguyện phá sản, thanh lý, giải thể (đối với Tổ chức), chết, mất tích, bị tuyên bố chết, hoặc bị tuyên bố mất tích (đối với Cá nhân);

6.2.6 Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm vi phạm bất cứ nghĩa vụ, quy định nào của Hợp Đồng Bảo Đảm, Hợp Đồng Cầm Cố Tài Sản và/hoặc các văn bản, thỏa thuận kèm theo có liên quan;

6.2.7 Các trường hợp khác không trái qui định của pháp luật hoặc theo yêu cầu/quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.

6.3 Phương thức xử lý Tài Sản Bảo Đảm:

6.3.1 Khi có sự kiện được qui định tại Khoản 6.2 trên đây, Bên Bảo Đảm đồng ý rằng TPBank được quyền quyết định và lựa chọn một, một số hoặc tất cả các phương thức xử lý Tài Sản Bảo Đảm sau đây:

a. Nhân danh Bên Bảo Đảm tất toán, bán, chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm theo phương thức, giá cả do TPBank xác định;

b. TPBank tự mình hoặc ủy quyền tất toán, bán, chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm (kể cả việc



- ủy quyền cho cơ quan thứ ba bán đấu giá Tài Sản Bảo Đảm) theo cách thức, giá cả do TPBank xác định;
- c. TPBank nhận một phần hoặc toàn bộ Tài Sản Bảo Đảm để trừ nợ;
 - d. TPBank được trực tiếp thu, nhận tiền cho thuê, các khoản hoa lợi, lợi tức từ Tài Sản Bảo Đảm (nếu Tài Sản Bảo Đảm đang được cho thuê); hoặc trực tiếp khai thác, sử dụng, quản lý Tài Sản Bảo Đảm cho đến khi Tài Sản Bảo Đảm được xử lý để thu hồi, thực hiện xong toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm.
 - e. Trong thời gian chưa xử lý được Tài Sản Bảo Đảm, Bên Bảo Đảm ủy quyền cho TPBank được quyền khai thác, cho thuê một phần hoặc toàn bộ Tài Sản Bảo Đảm theo giá cả, thời hạn do TPBank quyết định;
 - f. Các phương thức khác không trái với pháp luật tại thời điểm áp dụng.
- 6.3.2 Bên Bảo Đảm đồng ý và chấp nhận rằng TPBank có quyền (i) quyết định, lựa chọn một, một số, một phần hoặc tất cả, toàn bộ các Tài Sản Bảo Đảm để xử lý; (ii) quyết định xử lý Tài Sản Bảo Đảm vào bất cứ thời điểm nào sau ngày gửi thông báo xử lý Tài Sản Bảo Đảm tới Bên Bảo Đảm. Trong trường hợp đồng tiền thu được từ xử lý Tài Sản Bảo Đảm khác với đồng tiền để thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, Bên Bảo Đảm đồng ý rằng TPBank có toàn quyền quyết định việc chuyển đổi sang loại tiền tệ phù hợp theo tỷ giá do TPBank quyết định để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng này và Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.
- 6.3.3 Bên Bảo Đảm theo đây:
- a. Cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi để TPBank xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo các qui định tại Điều này.
 - b. Tự nguyện bàn giao Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm theo yêu cầu của TPBank và/hoặc bên thứ ba được TPBank ủy quyền. Theo đó, TPBank và/hoặc bên thứ ba được TPBank ủy quyền có quyền thu giữ Tài Sản Bảo Đảm nếu Bên Bảo Đảm vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.
 - c. Ủy quyền cho TPBank thực hiện cho thuê, cho mượn, bán/chuyển nhượng tài sản và ký kết các văn bản, giấy tờ có liên quan trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm phải xử lý;
 - d. Ủy quyền cho TPBank trực tiếp nhận tất cả các khoản tiền bán, chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm từ Bên thứ ba trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm phải xử lý;
 - e. Trong thời hạn bảo đảm, nếu Tài Sản Bảo Đảm bị thu hồi, bị buộc chuyển nhượng, chuyển đổi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Bên Bảo Đảm đồng ý rằng mọi khoản tiền và/hoặc tài sản được đền bù/bồi thường, hỗ trợ hoặc chuyển nhượng, chuyển đổi (nếu có) sẽ do TPBank trực tiếp thu giữ và quản lý để thu hồi nợ vay, đồng thời Bên Bảo Đảm ủy quyền cho TPBank được yêu cầu Bên chi trả tiền bồi thường và/hoặc tài sản, hỗ trợ, chuyển đổi, chuyển nhượng (nếu có) trực tiếp thanh toán các khoản tiền hoặc giao tài sản cho TPBank. Trường hợp Bên Bảo Đảm được bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư thì Bên Bảo Đảm đồng ý rằng nhà ở, đất ở tái định cư đó sẽ là Tài Sản Bảo Đảm thay thế Tài Sản Bảo Đảm bị thu hồi, không phụ thuộc vào việc TPBank và Bên Bảo Đảm có ký kết văn bản liên quan hay không.
 - f. Bên Bảo Đảm đồng ý rằng sẽ không khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) liên quan đến việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm được thực hiện bởi TPBank, đồng thời miễn cho TPBank mọi khoản bồi thường thiệt hại (nếu có), trừ trường hợp có sự cố ý vi phạm của TPBank.
- 6.4 Phân chia tiền thu được từ xử lý Tài Sản Bảo Đảm**
- 6.4.1 Số tiền thu được từ xử lý Tài Sản Bảo Đảm sau khi trừ:
- Các khoản chi phí cho việc thu hồi, khai thác, vận chuyển, cho thuê tài sản, quản lý, giữ gìn, bảo quản tài sản, bảo hiểm tài sản, bảo dưỡng tài sản, định giá, bán, đấu giá Tài Sản Bảo Đảm và toàn bộ các chi phí khác liên quan đến xử lý tài sản,...;
 - Các khoản án phí, phí thi hành án (nếu có) trong trường hợp đang trong quá trình khởi kiện hoặc thi hành án mà Bên Bảo Đảm tự nguyện bàn giao Tài Sản Bảo Đảm cho TPBank xử lý dẫn đến việc TPBank phải rút đơn khởi kiện hoặc rút yêu cầu thi hành án;



- sẽ được dùng để thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo thứ tự: Nợ gốc, nợ lãi, phí, nợ quá hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại (nếu có). Nếu còn thiếu thì Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho TPBank số tiền còn thiếu. Nếu còn dư thì TPBank sẽ trả cho Bên Bảo Đảm số tiền dư này sau khi đã hoàn thành việc xử lý các nghĩa vụ khác đến hạn của Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm đối với TPBank (nếu có).
- 6.4.2 Trường hợp Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm phải thực hiện các nghĩa vụ khác đến hạn đối với TPBank, số tiền còn dư thu được từ xử lý Tài Sản Bảo Đảm (sau khi trừ đi các chi phí và thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm) theo quy định tại điểm 6.4.1 nêu trên cũng sẽ được dùng để thanh toán, hoàn trả các nghĩa vụ này của Bên Được Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm đối với TPBank.
- 6.4.3 Xác định giá bán tài sản và tổ chức bán tài sản: Hai bên thống nhất trình tự xác định giá bán tài sản và tổ chức bán tài sản như sau:
- Giá bán tài sản được TPBank xác định hoặc thuê bên thứ ba xác định và thông báo cho Bên Bảo Đảm;
 - Trong thời hạn theo thông báo của TPBank, nếu Bên Bảo Đảm không nộp tiền hoặc chỉ định/giới thiệu người mua tài sản với mức giá ít nhất bằng giá do TPBank thông báo, TPBank có quyền xử lý tài sản theo mức giá đã thông báo cho Bên Bảo Đảm.
 - Trường hợp TPBank xử lý tài sản theo Giá bán tài sản được xác định theo Điểm (b) trên đây mà tài sản vẫn không bán được, thì TPBank được quyền giảm giá bán tài sản và tổ chức thực hiện bán, chuyển nhượng tài sản cho đến khi bán được Tài Sản.
- 6.5 TPBank được trực tiếp nhận: (i) tất cả các khoản tiền hoặc tài sản có được từ việc bán, chuyển nhượng, chuyển đổi, thanh lý Tài Sản Bảo Đảm; (ii) tiền đền bù từ việc thu hồi, tịch thu Tài Sản Bảo Đảm từ Bên thứ ba hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm phải xử lý theo qui định tại Điều này.
- 6.6 Trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm được dùng để bảo đảm cho nhiều nghĩa vụ của Bên Bảo Đảm và/hoặc Bên Được Bảo Đảm tại TPBank, nếu phải xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thực hiện một nghĩa vụ, thì các nghĩa vụ khác tuy chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và TPBank tiến hành xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi nợ phù hợp với các quy định tại Hợp đồng này, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Ngoài quyền, nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng này, các Bên còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

7.1 Quyền và nghĩa vụ của TPBank

- Kiểm tra, định giá, xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo quy định;
- Yêu cầu một bên khác đang quản lý, sử dụng Tài Sản Bảo Đảm phải chấm dứt việc sử dụng và/hoặc bàn giao Tài Sản Bảo Đảm, nếu việc sử dụng làm mất giá trị hoặc giảm sút giá trị của tài sản đó; hoặc yêu cầu bên chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật Tài Sản Bảo Đảm trả lại tài sản; thu giữ Tài Sản nếu một bên khác đang quản lý, sử dụng Tài Sản không tự nguyện bàn giao;
- Thực hiện các biện pháp tìm hiểu, xác minh hoặc chia sẻ/công bố các thông tin liên quan tới Bên Bảo Đảm và/hoặc Tài Sản Bảo Đảm với bên khác hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng cho mục đích quản lý, giám sát và xử lý Tài Sản Bảo Đảm;
- Được phép cung cấp các thông tin, tài liệu cho cơ quan có thẩm quyền, bên khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- Trong trường hợp TPBank chuyển giao việc thực hiện Hợp Đồng Cấp Tín Dụng cho một bên khác, thì được chuyển giao cả việc thực hiện Hợp Đồng này mà không cần thông báo cho Bên Bảo Đảm;
- Thay đổi cách bảo quản Tài Sản so với cách bảo quản ban đầu, nếu việc thay đổi là cần thiết nhằm bảo quản tốt hơn Tài Sản.
- Hoàn trả lại cho Bên Bảo Đảm Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Tài Sản Bảo Đảm khi Bên Được Bảo Đảm hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo quy định tại



- Hợp Đồng này;
- 7.1.8 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và các văn bản, thoả thuận kèm theo.
- 7.2 Quyền, nghĩa vụ và cam kết của Bên Bảo Đảm:**
- 7.2.1 Bên Bảo Đảm cam kết và bảo đảm:
- Tài Sản Bảo Đảm thuộc quyền sở hữu, sử dụng của mình, hiện không có bất kỳ tranh chấp, kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc có bất kỳ ràng buộc, hạn chế nào. Đảm bảo về tiêu chuẩn, chất lượng, xuất xứ của Tài Sản, không chứa các chất gây cháy, nổ hoặc bất kỳ vật dụng nào khác ngoài Tài Sản được mô tả tại Hợp đồng này;
 - Chưa đem bán, tặng cho, trao đổi, thế chấp, định đoạt hoặc dùng tài sản làm tài sản bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào, chưa kê khai làm vốn của bất cứ doanh nghiệp nào;
 - Các hồ sơ, thông tin, tài liệu, dữ liệu cung cấp cho TPBank là đúng đắn, chân thực;
 - Trong thời hạn bảo đảm cho TPBank, Bên Bảo Đảm không đem bán, tặng, cho thuê, cho mượn, đổi, thế chấp, cầm đồ, cầm cố hoặc dùng Tài Sản Bảo Đảm để bảo đảm cho bất cứ nghĩa vụ nào dưới bất cứ một hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TPBank. Trong trường hợp bán, chuyển nhượng tài sản với sự chấp thuận của TPBank, các khoản thanh toán, thu nhập từ việc bán tài sản (đã thu và sẽ thu được) là tài sản bảo đảm thay thế. Mọi khoản thu nhập, thanh toán trong trường hợp này phải được trả trực tiếp vào tài khoản của TPBank hoặc tài khoản của Bên Bảo Đảm/Bên Được Bảo Đảm tại TPBank nếu được TPBank chấp thuận;
 - Mọi vật phụ, hoa lợi, lợi tức, diện tích, công trình xây dựng (hiện hữu, bổ sung, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa), mọi khoản tiền bảo hiểm cho Tài Sản Bảo Đảm, lợi ích từ hợp đồng bảo hiểm đều thuộc Tài Sản Bảo Đảm;
 - Đồng ý rằng TPBank được quyền thực hiện các biện pháp tìm hiểu, xác minh hoặc chia sẻ/công bố các thông tin liên quan tới Bên Bảo Đảm và/hoặc Tài Sản Bảo Đảm với bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc trên bất cứ phương tiện thông tin đại chúng nào mà TPBank cho là cần thiết;
- 7.2.2 Bên Bảo Đảm có quyền và nghĩa vụ:
- Nhận lại Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm khi Bên Bảo Đảm và/hoặc Bên Được Bảo Đảm hoàn thành Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm hoặc khi nghĩa vụ đó được đảm bảo bằng biện pháp khác theo thoả thuận bằng văn bản với TPBank. Trường hợp Tài Sản Bảo Đảm thuộc sở hữu của nhiều người thì một, một số hoặc tất cả những người cùng sở hữu Tài Sản Bảo Đảm hoặc người được ủy quyền hợp pháp của người này có thể nhận lại Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm sau khi toàn bộ các nghĩa vụ bảo đảm được hoàn thành; kể từ thời điểm bàn giao, TPBank không chịu bất kỳ trách nhiệm liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm;
 - Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu của TPBank, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để TPBank thực hiện các thỏa thuận qui định tại Hợp Đồng này và các văn bản, thoả thuận kèm theo;
 - Thông báo cho TPBank về quyền của người thứ ba đối với Tài Sản Bảo Đảm (nếu có). Trong trường hợp không thông báo thì Bên Bảo Đảm đồng ý rằng TPBank có quyền huỷ Hợp Đồng này và yêu cầu Bên Bảo Đảm bồi thường thiệt hại;
 - Từ bỏ mọi quyền khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến Tài Sản và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm sau khi Tài Sản và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm đã được TPBank hoàn trả cho Bên Bảo Đảm;
 - Miễn trách cho TPBank đối với các thiệt hại gây ra bởi các khiếm khuyết về mặt bản chất, chất lượng hay thiếu sót của Tài Sản; thiệt hại do những hao mòn và rách vỡ một cách hợp lý của Tài Sản gây ra bởi sự di chuyển và va đập thông thường khi vận chuyển; thiệt hại đối với Tài Sản gây ra do trong Tài Sản có chứa các vật dụng khác như các đồ vật dễ vỡ, dễ cháy, nổ...không đúng với mô tả Tài Sản theo quy định tại Hợp đồng này; thiệt hại gây ra



do những sự kiện bất khả kháng;

- f. Bổ sung Tài Sản Bảo Đảm phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này;
- g. Chịu phạt vi phạm hợp đồng và/hoặc bồi thường cho TPBank mọi thiệt hại phát sinh nếu vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định tại Hợp Đồng này;
- h. Thanh toán các chi phí liên quan cho TPBank và/hoặc Bên thứ ba (nếu có);
- i. Trường hợp Bên Bảo Đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ với TPBank do xảy ra sự kiện bất khả kháng thì Bên Bảo Đảm vẫn phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ với TPBank. Sự kiện bất khả kháng không là căn cứ để miễn trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của Bên Bảo Đảm với TPBank;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và các văn bản, thỏa thuận kèm theo.

ĐIỀU 8. TRAO ĐỔI THÔNG TIN VÀ ỦY NHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 8.1** Mọi thông báo, trao đổi thông tin giữa hai bên liên quan đến thực hiện Hợp Đồng này phải bằng văn bản và phải được gửi tới địa chỉ của các bên như nêu tại phần đầu Hợp Đồng này hoặc địa chỉ được các bên thông báo thay đổi theo từng thời kỳ.
- 8.2** Trường hợp Bên Bảo Đảm là pháp nhân/tổ chức, mọi yêu cầu, đề nghị, thông báo và các văn bản, giao dịch khác liên quan tới giao dịch bảo đảm quy định tại Hợp Đồng này cũng như việc báo cáo và tiếp nhận và trao đổi thông tin theo Hợp Đồng này phải được thực hiện bởi đại diện theo pháp luật của Bên Bảo Đảm hoặc người được ủy quyền bằng văn bản.
- 8.3** Bên Bảo Đảm đề nghị và đồng ý rằng việc thực hiện Hợp Đồng này (bao gồm bàn giao/nhận Tài Sản Bảo Đảm, Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm và các văn bản, tài sản khác có liên quan), mọi yêu cầu, đề nghị, thông báo và các văn bản, tài liệu khác liên quan tới giao dịch bảo đảm theo Hợp Đồng này cũng như việc báo cáo và tiếp nhận và trao đổi thông tin hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan tới Hợp Đồng này được thực hiện, ký kết bởi:
 - một trong các cá nhân thuộc Bên Bảo Đảm ký tên trên Hợp Đồng này hoặc ủy quyền ký tên trên Hợp Đồng này; hoặc
 - tất cả các bên ký tên trên Hợp Đồng này; hoặc
 - bất kỳ các nhân nào theo phân cấp, ủy quyền của Bên Bảo Đảm,đều có giá trị pháp lý ràng buộc Bên Bảo Đảm theo Hợp Đồng này, mà không cần có sự đồng ý của các cá nhân còn lại.

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

- 9.1** Các Bên cam kết thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. Trường hợp quyền, nghĩa vụ của các Bên bị cản trở và/hoặc không thực hiện được, mọi tranh chấp của hai bên sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án là phán quyết duy nhất và có giá trị bắt buộc với các bên.
- 9.2** Bên Bảo Đảm đồng ý và chấp thuận rằng, trong trường hợp cần thiết, TPBank toàn quyền quyết định, lựa chọn, yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết tranh chấp của các Bên theo Hợp đồng này mà không gặp phải bất kỳ sự phản đối hay cản trở nào từ Bên Bảo Đảm.

ĐIỀU 10. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 10.1** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và phải được sự chấp thuận của các Bên
- 10.2** Trong trường hợp một điều khoản nào đó của Hợp đồng này bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc do thay đổi pháp luật thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên. Các Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung lại điều khoản đó cho phù hợp dựa trên các điều khoản còn lại của Hợp đồng hoặc theo quy định pháp luật. Đối với những vấn đề phát sinh mà Hợp Đồng này không quy định thì sẽ áp dụng quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam để giải quyết.



- 10.1** Hợp Đồng này được lập thành 03 (ba) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, TPBank giữ 02 (hai) bản, Bên Bảo Đảm giữ 01 (một) bản. Những tài liệu đi kèm Hợp Đồng này hoặc để thực hiện Hợp đồng này cũng được coi là phần không tách rời của Hợp Đồng này.

ĐẠI DIỆN TPBANK

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN BẢO ĐẢM

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

